

Số: 1962/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 05 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Tiểu dự án Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng Trung tâm giống thủy sản thuộc dự án Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên, vốn vay Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT ngày 08/8/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-BKHĐT ngày 24/5/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu, tăng cường hiệu lực, hiệu quả và đẩy lùi tình trạng tiêu cực, vi phạm trong đấu thầu;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08/9/2015 của liên Bộ: Kế hoạch và Đầu tư – Tài chính về việc quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng;

Căn cứ Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1261/QĐ-BNN-HTQT ngày 04/6/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên, vốn vay ADB; Quyết định số 1734/QĐ-BNN-XD ngày 30/7/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể Dự án “Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên” vốn vay Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB); Quyết định số 2316/QĐ-BNN-HTQT ngày 08/10/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc điều chỉnh, bổ

sung nội dung Quyết định số 1261/QĐ-BNN-HTQT ngày 04/6/2013; Quyết định số 4422/QĐ-BNN-HTQT ngày 15/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1261/QĐ-BNN-HTQT, ngày 04/6/2013 và 2316/QĐ-BNN-HTQT ngày 08/10/2013; Quyết định số 3168/QĐ-BNN-KH ngày 28/7/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung nội dung Quyết định số 1734/QĐ-BNN-XD, ngày 30/7/2013; Quyết định số 2286/QĐ-BNN-HTQT ngày 19/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi dự án “Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên”, vốn vay Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB); Quyết định số 3879/QĐ-BNN-KH ngày 09/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc điều chỉnh Quyết định số 3168/QĐ-BNN-KH, ngày 28/7/2016;

Căn cứ Quyết định số 1285/QĐ-UBND ngày 07/8/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc giao kế hoạch vốn ODA năm 2019 (đợt 3) và phân bổ vốn thông báo sau kế hoạch vốn năm 2019 nguồn Chính phủ vay về cho vay lại;

Căn cứ Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc giao vốn thông báo sau và điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương năm 2019 (lần 2);

Căn cứ Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 9/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Tiểu dự án Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng Trung tâm giống thủy sản thuộc dự án Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên, vốn vay Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB);

Căn cứ Quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 22/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Tiểu dự án Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng Trung tâm giống thủy sản thuộc dự án Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên, vốn vay Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)

Căn cứ Công văn số 1628/DANN-KHKT ngày 11/11/2019 của Ban Quản lý các dự án Nông nghiệp về việc thỏa thuận kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu DN05-XL06 thuộc dự án Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên;

Xét Quyết định số 525/QĐ-SNN ngày 04/9/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công dự toán xây dựng công trình Tiểu dự án Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng Trung tâm giống thủy sản thuộc dự án Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên, vốn vay Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB);

Xét Quyết định số 836/QĐ-SNN ngày 25/10/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt dự toán gói thầu Tiểu dự án: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng Trung tâm giống thủy sản thuộc dự án Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 262/TTr-SNN ngày 13/11/2019 và kết quả thẩm định của Sở Kế hoạch

và Đầu tư tại Báo cáo số 452/BC-SKH-GS&TTr ngày 22/11/2019 về bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Tiểu dự án Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng Trung tâm giống thủy sản thuộc dự án Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên, vốn vay Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Tiểu dự án Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng Trung tâm giống thủy sản thuộc dự án Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên, vốn vay Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), với tổng giá trị các gói thầu là 14.258.625.000 (Mười bốn tỷ, hai trăm năm mươi tám triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng); nội dung chi tiết tại phụ lục kèm theo.

Điều 2.

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông (Chủ đầu tư):

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu đáp ứng năng lực theo Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, đảm bảo chất lượng công trình và tuân thủ các quy định hiện hành; thực hiện đầy đủ quy định tại Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; lựa chọn gói thầu quan trọng để thực hiện đúng quy định về đấu thầu qua mạng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08/9/2015 của liên Bộ: Kế hoạch và Đầu tư – Tài chính về việc quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng; thực hiện nghiêm Chỉ thị số 03/CT-BKHĐT ngày 24/5/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu, tăng cường hiệu lực, hiệu quả và đẩy lùi tình trạng tiêu cực, vi phạm trong đấu thầu;

- Trong quá trình triển khai, nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg, ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ, phân khai nguồn vốn cho các gói thầu đảm bảo triển khai thực hiện dự án đúng quy định và không gây nợ đọng vốn đầu tư; đăng tải Kế hoạch lựa chọn nhà thầu lên hệ thống đấu thầu Quốc gia đúng thời gian quy định;

- Đối với gói thầu chỉ định thầu, Chủ đầu tư thực hiện tỷ lệ tiết kiệm theo Công văn số 5699/UBND-KTTC ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông;

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, pháp lý đối với các nội dung do đơn vị phê duyệt tại Quyết định số 525/QĐ-SNN, ngày 04/9/2018; Quyết định số 836/QĐ-SNN ngày 25/10/2019;


- Báo cáo kết quả sau khi lựa chọn được nhà thầu trúng thầu theo đúng quy định về UBND tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, theo dõi;

- Tuân thủ các quy định khác có liên quan.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác, pháp lý trong kết quả thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của đơn vị; đồng thời

hướng dẫn, tổ chức giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu được giao tại Quyết định này, đảm bảo đấu thầu cạnh tranh, công khai, minh bạch và tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- TTHCC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTN (MNC).



Trần Xuân Hải

PHỤ LỤC: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU BỔ SUNG

Công trình: Tiểu dự án Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng Trung tâm giống thủy sản thuộc dự án Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên, vốn vay Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 27/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn giám sát thi công thi công hạng mục xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, 3,821 km đường giao thông nông thôn và các công trình phụ trợ (06-08)	258.625.000	Vốn đối ứng	Chỉ định thầu		Quý IV/2019 - Quý I/2020	Trọn gói	Theo tiến độ xây dựng công trình
2	Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, 3,821 km đường giao thông nông thôn và các công trình phụ trợ (DN05-XL06)	14.000.000.000	Vốn vay ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)	Đấu thầu cạnh tranh	Một giai đoạn, một túi hồ sơ (1S1E)	Quý IV/2019 - Quý I/2020	Theo đơn giá cố định	6 tháng (hoàn thành trước ngày 30/6/2020)
Tổng giá trị các gói thầu được phê duyệt		14.258.625.000						

Yêu cầu: Chủ đầu tư chịu trách nhiệm xác định gói thầu quan trọng để lựa chọn nhà thầu qua mạng đảm bảo lựa chọn được nhà thầu có năng lực và thực hiện lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08/9/2015 của liên Bộ: Kế hoạch và Đầu tư – Tài chính về việc quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng (Từ năm 2018 trở đi, tối thiểu 50% số lượng các gói thầu chào hàng cạnh tranh, 40% số lượng các gói thầu quy mô nhỏ đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế) và đúng theo các quy định hiện hành. *tr*

tr